

TUẦN 1:**TIẾT 2:****TOÁN
LUYỆN TẬP****I. Mục tiêu:**

- Cùng cố cho học sinh về tính chất cơ bản của phân số, so sánh hai phân số.
- Rèn kĩ năng Qui đồng mẫu số các phân số, xếp thứ tự các phân số.

II. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.
- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Ôn tập kiến thức</p> <p>- GV yêu cầu HS rút gọn các phân số sau:</p> $\frac{18}{30}, \frac{36}{27}, \frac{64}{80}$ <p>B. Bài mới:</p> <p>1. GTB</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p>* Hoạt động 1: Làm bài tập 1</p> <p>Mục tiêu: HS được ôn tập về tính chất cơ bản của phân số</p> <p>Tiến hành:</p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Qui đồng mẫu số các phân số :</p> <p>a) $\frac{4}{5}$ và $\frac{7}{9}$ b) $\frac{5}{6}$ và $\frac{17}{18}$ c) $\frac{3}{8}$ và $\frac{7}{12}$</p> <p>- Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở</p> <p>* Hoạt động 2: Làm bài 2</p> <p>Mục tiêu: HS biết xếp thứ tự các phân số</p> <p>Tiến hành:</p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Viết các phân số sau theo thứ tự từ lớn đến bé:</p> $\frac{5}{6}, \frac{2}{5}, \frac{11}{30}$ <p>- Tổ chức làm nhóm 4-Sửa bài</p> <p>* Hoạt động 3: Ai nhanh hơn?</p> <p>Mục tiêu: HS vận dụng vào giải toán có lời văn</p> <p>Tiến hành:</p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Vân có một số bông hoa. Vân tặng Mai $\frac{1}{4}$ số bông hoa, tặng Hòa</p>	<p>- HS làm bảng con và nêu cách làm</p> <p>- HS làm vào vở- 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p>a) $\frac{4}{5}$ và $\frac{7}{9}$ $\frac{4}{5} = \frac{4 \times 9}{5 \times 9} = \frac{36}{45}$; $\frac{7}{9} = \frac{7 \times 5}{9 \times 5} = \frac{35}{45}$</p> <p>b) $\frac{5}{6}$ và $\frac{17}{18}$ $\frac{5}{6} = \frac{5 \times 3}{6 \times 3} = \frac{15}{18}$; $\frac{17}{18}$</p> <p>c) $\frac{3}{8}$ và $\frac{7}{12}$ $\frac{3}{8} = \frac{3 \times 3}{8 \times 3} = \frac{9}{24}$; $\frac{7}{12} = \frac{7 \times 2}{12 \times 2} = \frac{14}{24}$</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Làm nhóm 4 vào bảng phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng.</p> $\frac{5}{6}, \frac{2}{5}, \frac{11}{30} \text{ QĐMS các phân số; MSC: } 30$ $\frac{5}{6} = \frac{5 \times 5}{6 \times 5} = \frac{25}{30}; \frac{2}{5} = \frac{2 \times 6}{5 \times 6} = \frac{12}{30}; \frac{11}{30}$ <p>Vì $\frac{25}{30} > \frac{12}{30} > \frac{11}{30}$ nên thứ tự từ lớn đến bé là</p> $\frac{5}{6}, \frac{2}{5}, \frac{11}{30}$ <p>- 1 HS đọc đề.</p> <p>- Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài</p>

<p>$\frac{2}{7}$ số bông hoa đỏ. Hỏi ai được Vân tặng cho nhiều hơn?</p> <p>- Tổ chức làm cá nhân. GV giúp đỡ HSTB làm bài. HSY có thể không làm bài này mà làm lại bài 2 vào vở.</p> <p>- GV chốt ý.</p> <p>3. Nhận xét- Dẫn dò:</p> <p>- Xem lại tính chất cơ bản của phân số để vận dụng vào giải bài tập cho đúng.</p>	<p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Để biết ai được Vân tặng nhiều hoa hơn, ta so sánh hai phân số $\frac{1}{4}$ và $\frac{2}{7}$.</p> <p>$\frac{1}{4}$ số bông hoa hay $\frac{7}{28}$ số bông hoa</p> <p>$\frac{2}{7}$ số bông hoa hay $\frac{8}{28}$ số bông hoa.</p> <p>Vậy Hòa được Vân tặng cho nhiều hơn.</p>
--	--

Rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

.....

.....

TUẦN 1:

TIẾT 1:

**TOÁN
ÔN TẬP**

I. Mục tiêu.

- Củng cố cho hs về ss hai phân số
- Rèn kĩ năng viết các phân số theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé

II. Chuẩn bị.

- Gv: Đề bài, các hoạt động
- Hs: Ôn lại kiến thức cũ

III. Các hoạt động.

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Ôn tập kiến thức</p> <p>- Gv yêu cầu hs quy đồng mẫu số các phân số sau:</p> <p style="text-align: center;">$\frac{4}{5}$ và $\frac{7}{9}$ $\frac{5}{6}$ và $\frac{7}{18}$</p> <p>B. Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài</p> <p>2. Các hoạt động</p> <p>❖ Hoạt động 1: Làm bài tập 1</p> <p>Mục tiêu: Hs được ôn tập về ss hai phân số</p> <p>Tiến hành:</p> <p>- Gv viết đề bài lên bảng: SS các phân số</p>	<p>- Hs làm bảng con và nêu cách làm</p>

TUẦN 2 TIẾT 2

TOÁN

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho học sinh về phép cộng và phép trừ hai phân số.
- HSKG: Biết QĐMS với MSCNN, vận dụng vào giải toán có lời văn

II. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.
- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. KTBC:</p> <p>- GV yêu cầu HS so sánh các phân số sau:</p> $\frac{8}{9} \text{ và } \frac{9}{10}; \frac{5}{6} \text{ và } \frac{4}{5}$ <p>B. Bài mới:</p> <p>1. GTB</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p>* Hoạt động 1: Làm bài tập 1</p> <p>Mục tiêu: HS được ôn tập về phép cộng và phép trừ hai phân số</p> <p>Tiến hành:</p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Tính</p> <p>a) $\frac{5}{7} + \frac{4}{9}$ b) $\frac{4}{5} - \frac{2}{3}$ c) $\frac{16}{25} - \frac{2}{5}$</p> <p>- Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở</p> <p>- GV giúp đỡ HS yếu biết QĐMS</p>	<p>- HS làm bảng con và nêu cách làm</p> <p>- HS làm vào vở- 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p>a) $\frac{5}{7} + \frac{4}{9} = \frac{45}{63} + \frac{28}{63} = \frac{73}{63}$</p> <p>b) $\frac{4}{5} - \frac{2}{3} = \frac{12}{15} - \frac{10}{15} = \frac{2}{15}$</p> <p>c) $\frac{16}{25} - \frac{2}{5} = \frac{16}{25} - \frac{10}{25} = \frac{6}{25}$</p>
<p>* Hoạt động 2: Làm bài 2</p> <p>Mục tiêu: HS biết thực hiện phép cộng, trừ một số tự nhiên với một phân số</p> <p>Tiến hành:</p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Tính</p> <p>a) $5 + \frac{3}{5}$ b) $10 - \frac{9}{16}$ c) $\frac{2}{3} - (\frac{1}{6} + \frac{1}{8})$</p> <p>- Tổ chức làm nhóm 4-Sửa bài</p>	<p>- HS đọc</p> <p>- Làm nhóm 4 vào bảng phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng.</p> <p>a) $5 + \frac{3}{5} = \frac{15+3}{5} = \frac{18}{5}$ b) $1 - \frac{9}{16} = \frac{16-9}{16} = \frac{7}{16}$</p> <p>c) $\frac{2}{3} - (\frac{1}{6} + \frac{1}{8}) = \frac{2}{3} - \frac{7}{24} = \frac{16}{24} - \frac{7}{24} = \frac{9}{24} = \frac{3}{8}$</p>
<p>* Hoạt động 3: Làm bài 3</p> <p>Mục tiêu: HS vận dụng vào giải toán có lời văn</p> <p>Tiến hành:</p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Một thư viện có $\frac{60}{100}$ số sách là sách giáo khoa, $\frac{25}{100}$ số sách là truyện thiếu nhi, còn lại là sách giáo viên. Hỏi sách giáo viên chiếm bao nhiêu</p>	<p>- 1 HS đọc đề.</p> <p>- Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Sách giáo khoa và truyện thiếu nhi chiếm</p>

<p>phần trăm số sách trong thư viện?</p> <p>- Tổ chức làm cá nhân.GV giúp đỡ HSTB làm bài. HSY có thể không làm bài này mà làm lại bài 2a,b vào vở.</p> <p>- GV lưu ý HS xem cả số sách trong kho là đơn vị.</p> <p>3. Nhận xét- Dẫn dò:</p> <p>- Xem lại phép cộng và phép trừ phân số để vận dụng vào giải bài tập cho đúng.</p>	<p>số phần trăm là:</p> $\frac{60}{100} + \frac{25}{100} = \frac{85}{100} \text{ (số sách trong kho)}$ <p>Sách giáo viên chiếm số phần trăm là:</p> $1 - \frac{85}{100} = \frac{15}{100} \text{ (số sách trong kho)}$ <p>Đáp số: $\frac{15}{100}$ số sách trong kho</p>
---	--

TUẦN 3 TIẾT 1

TOÁN

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho học sinh về cách chuyển một hỗn số sang phân số; phép cộng và phép trừ, phép nhân và phép chia hai phân số.
- HSKG: Biết tách số và rút gọn ở phép nhân phân số

II. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.
- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. KTBC:</p> <p>- GV yêu cầu HS viết và đọc các hỗn số :</p> $2\frac{3}{5}; 5\frac{7}{13}; 9\frac{19}{21}$ <p>B. Bài mới:</p> <p>1. GTB</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p>* Hoạt động 1: Làm bài tập 1</p> <p>Mục tiêu: HS được ôn tập về chuyển một hỗn số thành phân số</p> <p>Tiến hành:</p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Chuyển hỗn số thành phân số:</p> <p>a) $3\frac{1}{5}$ b) $8\frac{4}{7}$ c) $12\frac{5}{12}$</p> <p>- Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở</p> <p>- GV giúp đỡ HS yếu</p> <p>* Hoạt động 2: Làm bài 2</p> <p>Mục tiêu: HS biết thực hiện phép cộng, trừ, nhân chia 2 hỗn số bằng cách chuyển thành phân số rồi tính</p> <p>Tiến hành:</p>	<p>- HS làm bảng con</p> <p>- HS làm vào vở- 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p>a) $3\frac{1}{5} = \frac{3x5+1}{5} = \frac{16}{5}$</p> <p>b) $8\frac{4}{7} = \frac{8x7+4}{7} = \frac{60}{7}$</p> <p>c) $12\frac{5}{12} = \frac{12x12+5}{12} = \frac{149}{12}$</p>

<p>- GV viết đề bài lên bảng: Chuyển các hỗn số thành phân số rồi thực hiện phép tính</p> <p>a) $3\frac{1}{2} + 2\frac{1}{5}$ b) $8\frac{1}{3} - 5\frac{1}{2}$</p> <p>c) $6\frac{1}{7} \times 1\frac{6}{43}$ d) $9\frac{1}{5} : 4\frac{3}{5}$</p> <p>- Tổ chức làm cá nhân-Sửa bài - Giúp HS yếu</p> <p>* Hoạt động 3: Làm bài 3 Mục tiêu: HS biết tính giá trị của biểu thức phân số Tiến hành: - GV viết đề bài lên bảng: chuyển các hỗn số thành phân số rồi thực hiện phép tính</p> <p>a) $2\frac{1}{5} \times 3\frac{4}{9}$ b) $7\frac{2}{3} : 2\frac{1}{4}$</p> <p>c) $4\frac{2}{3} + 2\frac{3}{4} \times 7\frac{3}{11}$</p> <p>- Tổ chức làm và sửa, HSY không làm bài này.</p> <p>3. Nhận xét- Dẫn dò: - Xem lại phép cộng và phép trừ , phép nhân và phép chia phân số để vận dụng vào giải bài tập cho đúng.</p>	<p>- HS đọc - Làm cá nhân, 1 em (HSK) làm vào bảng phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng.</p> <p>a) $3\frac{1}{2} + 2\frac{1}{5} = \frac{7}{2} + \frac{11}{5} = \frac{35}{10} + \frac{22}{10} = \frac{57}{10}$</p> <p>b) $8\frac{1}{3} - 5\frac{1}{2} = \frac{25}{3} - \frac{11}{2} = \frac{50}{6} - \frac{33}{6} = \frac{17}{6}$</p> <p>c) $6\frac{1}{7} \times 1\frac{6}{43} = \frac{43}{7} \times \frac{49}{43} = 7$</p> <p>d) $9\frac{1}{5} : 4\frac{3}{5} = \frac{46}{5} : \frac{23}{5} = \frac{46}{5} \times \frac{5}{23} = 2$</p> <p>- 1 HS đọc đề. - Lốp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p>c) $4\frac{2}{3} + 2\frac{3}{4} \times 7\frac{3}{11} = \frac{14}{3} + \frac{11}{4} \times \frac{80}{11}$ $= \frac{14}{3} + 20 = \frac{74}{3}$</p>
--	---

TUẦN 3 TIẾT 2

TOÁN

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho học sinh về cách chuyển phân số thành phân số thập phân.
- Biết viết các số đo đại lượng dưới dạng phân số hoặc hỗn số
- HSKG: Đổi đơn vị đo chính xác

II. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.
- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. KTBC: - GV yêu cầu HS tính</p> $\frac{9 \times 42}{14 \times 27}$ <p>B. Bài mới: 1. GTB 2. Các hoạt động: * Hoạt động 1: Làm bài tập 1</p>	<p>- HS làm bảng con</p>

Mục tiêu: HS được ôn tập chuyển phân số thành phân số thập phân

Tiến hành:

- GV viết đề bài lên bảng: Chuyển phân số thành phân số thập phân

a) $\frac{16}{80}$ b) $\frac{9}{25}$ c) $\frac{64}{800}$ d) $\frac{12}{250}$

- Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở

- GV giúp đỡ HS yếu

- HS làm vào vở- 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài

a) $\frac{16}{80} = \frac{16:8}{80:8} = \frac{2}{10}$

b) $\frac{9}{25} = \frac{9 \times 4}{25 \times 4} = \frac{36}{100}$

c) $\frac{64}{800} = \frac{64:8}{800:8} = \frac{8}{100}$

d) $\frac{12}{250} = \frac{12 \times 4}{250 \times 4} = \frac{48}{1000}$

*** Hoạt động 2: Làm bài 2**

Mục tiêu: HS biết viết các số đo đại lượng dưới dạng phân số hoặc hỗn số

Tiến hành:

- GV viết đề bài lên bảng: Viết các số đo

a) $2\text{dm} = \dots\dots\text{m}$ b) $9\text{dm} = \dots\text{m}$
c) $4\text{m}75\text{cm} = \dots\dots\text{m}$ d) $5\text{kg}250\text{g} = \dots\text{kg}$

- Tổ chức làm cá nhân-Sửa bài

- Giúp HS yếu

- HS đọc

- Làm cá nhân, 1 em (HSK) làm vào bảng phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng.

a) $2\text{dm} = \frac{2}{10}\text{m}$ b) $9\text{dm} = \frac{9}{10}\text{m}$

c) $4\text{m}75\text{cm} = 4\frac{75}{100}\text{cm}$ d) $5\text{kg}250\text{g} = 5\frac{250}{1000}\text{kg}$

*** Hoạt động 3: Làm bài 3**

Mục tiêu: HS biết đổi đơn vị đo chính xác

Tiến hành:

- GV viết đề bài lên bảng: Viết số thích hợp vào chỗ chấm: Đo chiều dài một cái cây được $4\text{m}75\text{cm}$. Như vậy, chiều cao của cây đó là:

a).....cm b).....dm c).....m

- Tổ chức làm và sửa, HSY không làm bài này.

- 1 HS đọc đề.

- Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài

a) $4\text{m}75\text{cm} = 475\text{cm}$

b) $4\text{m}75\text{cm} = 4\text{m}+70\text{cm}+7\text{cm}$

$$= 40\text{dm}+7\text{dm}+\frac{7}{10}\text{dm} = 47\frac{7}{10}\text{dm}$$

c) $4\text{m}75\text{cm} = 4\frac{75}{100}\text{m}$

3. Nhận xét- Dẫn dò:

- Xem lại cách chuyển số đo viết dưới dạng phân số cho đúng.

TUẦN 4 TIẾT 1

TOÁN

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho học sinh về cộng, trừ phân số. Viết các số đo dưới dạng hỗn số.
- HSKG: Vận dụng vào giải toán có lời văn.
- Rèn tính cẩn thận, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.
- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. KTBC:</p> <p>- GV yêu cầu HS tính 15 phút= ...giờ ; 8 phút =giờ</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. GTB</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p>* Hoạt động 1: Làm bài tập 1 Mục tiêu: HS được ôn tập về cộng trừ phân số Tiến hành: - GV viết đề bài lên bảng: Tính a) $\frac{2}{3} + \frac{3}{4} + \frac{1}{6}$ b) $2\frac{1}{10} - \frac{3}{4} - \frac{2}{5}$ - Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở - GV giúp đỡ HS yếu biết chọn mẫu số chung trước khi qui đồng mẫu số</p> <p>* Hoạt động 2: Làm bài 2 Mục tiêu: HS ôn viết các số đo độ dài dưới dạng hỗn số Tiến hành: - GV viết đề bài lên bảng: Viết các số đo độ dài(theo mẫu) Mẫu: $9m3dm = 9m + \frac{3}{10}m = 9\frac{3}{10}m$ a) $2m2dm = \dots\dots\dots$ b) $12m5dm = \dots\dots\dots$ c) $15cm 8mm = \dots\dots\dots$ - Tổ chức làm cá nhân-Sửa bài - Giúp HS yếu nhận dạng toán để giải đúng.</p> <p>* Hoạt động 3: Làm bài 3 Mục tiêu: HS biết vận dụng giải bài toán có lời văn Tiến hành: - GV viết đề bài lên bảng: Biết $\frac{7}{10}$ số học sinh của một lớp học là 21 em. Hỏi lớp học đó có bao nhiêu học sinh? - Tổ chức làm và sửa, HSY không làm bài này.</p> <p>3. Nhận xét- Dẫn dò:</p> <p>- Xem lại cách thực hiện các phép tính với phân số chính xác.</p>	<p>- HS làm bảng con</p> <p>- HS làm vào vở- 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài $a) \frac{2}{3} + \frac{3}{4} + \frac{1}{6} = \frac{8}{12} + \frac{9}{12} + \frac{2}{12} = \frac{19}{12}$ $b) 2\frac{1}{10} - \frac{3}{4} - \frac{2}{5} = \frac{21}{10} - \frac{3}{4} - \frac{2}{5} = \frac{42}{20} - \frac{15}{20} - \frac{8}{20} = \frac{19}{20}$</p> <p>- HS đọc - Làm cá nhân, 1 em (HSK) làm vào bảng phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng. $a) 2m2dm = 2m + \frac{2}{10}m = 2\frac{2}{10}m$ $b) 12m5dm = 12m + \frac{5}{10}m = 12\frac{5}{10}m$ $c) 15cm8mm = 15cm + \frac{8}{10}cm = 15\frac{8}{10}cm$</p> <p>- 1 HS đọc đề. - Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài Bài giải $\frac{1}{10}$ số học sinh của lớp học đó là: $21:7 = 3(em)$ Lớp học đó có số học sinh là: $3 \times 10 = 30(em)$ Đáp số: 30em</p>

TUẦN 4 TIẾT 2

TOÁN

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho học sinh về giải toán dạng tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó.
- Rèn tính cẩn thận, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.
- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. KTBC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS tính $\frac{3}{5} \times \frac{4}{7} \times 1\frac{1}{2}$ <p>B. Bài mới:</p> <p>1. GTB</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p>* Hoạt động 1: Làm bài tập 1</p> <p>Mục tiêu: HS được ôn tập về giải toán dạng tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó.</p> <p>Tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết đề bài lên bảng: <p>a) Tổng hai số là 100. Tỉ số của hai số là $\frac{3}{7}$. Tìm hai số đó.</p> <p>b) Hiệu hai số là 55. Tỉ số của hai số là $\frac{4}{9}$.</p> <p>Tìm hai số đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở - GV giúp đỡ HS yếu vẽ sơ đồ và nhận dạng toán chính xác trước khi giải toán. <p>* Hoạt động 2: Làm bài 2</p> <p>Mục tiêu: HS vận dụng vào giải toán có lời văn</p> <p>Tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết đề bài lên bảng: Một thùng đựng trứng gà và trứng vịt có tất cả 116 quả. Số trứng gà bằng $\frac{1}{3}$ số trứng vịt. Hỏi trong thùng có bao nhiêu quả trứng gà? Bao nhiêu quả trứng vịt? <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức làm cá nhân-Sửa bài - Giúp HS yếu nhận dạng toán để giải 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bảng con <ul style="list-style-type: none"> - HS làm vào vở- 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài <p>a) Bài giải</p> <p>Tổng số phần bằng nhau là: $3+7 = 10$ (phần) Số lớn là: $100 : 10 \times 3 = 30$ Số bé là: $100 - 30 = 70$ Đáp số: số lớn: 70; số bé: 30</p> <p>b) Bài giải</p> <p>Hiệu số phần bằng nhau là: $9 - 5 = 4$ (phần) Số lớn là: $55 : 4 \times 9 = 99$ Số bé là: $99 - 55 = 44$ Đáp số: số lớn: 99; số bé: 44</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - Làm cá nhân, 1 em (HSK) làm vào bảng phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng. <p>Bài giải</p> <p>Tổng số phần bằng nhau là: $1 + 3 = 4$ (phần) Số trứng gà là: $116 : 4 = 29$ (quả) Số trứng vịt là: $116 - 29 = 87$ (quả) Đáp số : 29 quả trứng gà; 87 quả trứng vịt</p>

đúng.

*** Hoạt động 3: Làm bài 3**

Mục tiêu: HS biết giải bài toán thực tế

Tiến hành:

- GV viết đề bài lên bảng: Vườn hoa của nhà trường là hình chữ nhật có chu vi 160m và chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài.

a) Tính chiều dài, chiều rộng của vườn hoa đó.

b) Người ta để $\frac{1}{24}$ diện tích vườn hoa để làm lối đi. Hỏi diện tích lối đi bằng bao nhiêu mét vuông?

- Tổ chức làm và sửa, HSY không làm bài này.

3. Nhận xét- Dẫn dò:

- Xem lại cách giải bài toán cho chính xác.

- 1 HS đọc đề.

- Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài

Bài giải

a) Nửa chu vi vườn trường là: $160:2=80$ (m)

Tổng số phần bằng nhau là: $2 + 3 =5$ (phần)

Chiều dài vườn hoa là: $80:5 \times 3=48$ (m)

Chiều rộng vườn hoa là: $80-48=32$ (m)

b) Diện tích vườn hoa là: $48 \times 32=1536$ (m²)

Diện tích lối đi là: $1536:24=64$ (m²)

Đáp số: a) 48m; 32m

b) 64m²

<p>trả người bán hàng bao nhiêu tiền? - Tổ chức làm cá nhân-Sửa bài - Giúp HS yếu nhận dạng toán để giải đúng, biết cách so sánh tỉ số</p> <p>* Hoạt động 3: Làm bài 3 Mục tiêu: HS biết giải bài toán thực tế Tiến hành: - GV viết đề bài lên bảng: Nếu trung bình cứ 20 giây có 1 em bé ra đời thì có bao nhiêu em bé ra đời trong 1 phút; 1 giờ; 1 ngày? - Tổ chức làm và sửa, HSY không làm bài này. HSKG có thể làm nhiều cách.</p> <p>3. Nhận xét- Dẫn dò: - Xem lại cách giải bài toán cho chính xác.</p>	<p>* Tóm tắt: 1 tá = 12 12 bút chì: 15 000 đồng 6 bút chì :... đồng? Giải 6 bút chì kém 12 bút chì số lần là: $12 : 6 = 2$ (lần) Mua 6 bút chì như thế phải trả số tiền là: $15\ 000 : 2 = 7\ 500$ (đồng) Đáp số: 7 500 đồng</p> <p>- 1 HS đọc đề. - Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p>Bài giải 1 phút = 60 giây 1 phút có số em bé ra đời là: $60:20=3(em)$ 1 giờ có số em bé ra đời là: $3 \times 60=180(em)$ 1 ngày có số em bé ra đời là: $180 \times 24=4320(em)$ Đáp số: 3 em; 180 em; 4320 em</p>
---	---

TUẦN 5 TIẾT 2

TOÁN

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho học sinh về giải dạng toán có quan hệ ngược chiều (đại lượng này giảm thì đại lượng kia tăng hoặc ngược lại)
- HSTBY: Vận dụng qui tắc giải đúng bài tập theo một cách, HSKG vận dụng giải theo hai cách(đối với một số bài).
- Rèn tính cẩn thận, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.
- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. KTBC: - GV yêu cầu HS chọn ý đúng * Tóm tắt: 2 ngày : 72 000 đồng 3 ngày : ... đồng? A. 144 000 đồng B. 216 000đồng C. 180 000 đồng D. 108 000 đồng</p>	<p>- HS làm bảng con</p>

B. Bài mới:**1. GTB****2. Các hoạt động:***** Hoạt động 1:** Làm bài tập 1

Mục tiêu: HS được ôn tập về giải toán quan hệ tỉ lệ ngược chiều(giải theo cách tìm tỉ số)
Tiến hành:

- GV viết đề bài lên bảng:

Biết rằng, 15 công nhân sửa xong một đoạn đường phải hết 6 ngày. Hỏi muốn sửa xong đoạn đường đó trong 3 ngày thì cần bổ sung thêm bao nhiêu người?

- Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở

- GV giúp đỡ HS yếu tóm tắt và nhận dạng toán chính xác trước khi giải toán.(Số ngày giảm đi 2 lần thì số người tăng lên bao nhiêu lần?)

* Tóm tắt:

6 ngày: 15 công nhân

3 ngày:... công nhân?

*** Hoạt động 2:** Làm bài 2

Mục tiêu: HS vận dụng vào giải toán thực tế có liên quan đến tỉ lệ

Tiến hành:

- GV viết đề bài lên bảng: Có một số tiền, nếu mua kẹo loại 5000 đồng một gói thì được 15 gói kẹo. Hỏi cũng với số tiền đó nếu mua kẹo loại 7500 đồng một gói thì được bao nhiêu gói?

- Tổ chức làm cá nhân-Sửa bài

- Giúp HS yếu nhận dạng toán để giải đúng.

*** Hoạt động 3: Làm bài 3**

Mục tiêu: HS biết giải bài toán thực tế

Tiến hành:

- GV viết đề bài lên bảng: Một gia đình gồm bố, mẹ và hai con(4 người), bình quân thu nhập hàng tháng là 800 000 đồng một người. Nếu gia đình đó có thêm một con nữa thì bình quân thu nhập hàng tháng của mỗi người giảm đi bao nhiêu tiền, biết rằng tổng thu nhập của gia đình không thay đổi?

- Tổ chức làm và sửa, HSY không làm bài này.

3. Nhận xét- Dẫn dò:

- Xem lại cách giải bài toán cho chính xác.

- HS làm vào vở- 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài

Bài giải

3 ngày kém 6 ngày số lần là: $6 : 3 = 2$ (lần)

Muốn sửa xong đoạn đường đó trong 3 ngày thì cần số người là: $15 \times 2 = 30$ (người)

Số người cần bổ sung thêm là:

$$30 - 15 = 15 \text{ (người)}$$

Đáp số: 15 người

- HS đọc

- Làm cá nhân, 1 em (HSK) làm vào bảng phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng.

Bài giải

Số tiền có là: $5000 \times 15 = 75\ 000$ (đồng)

Nếu mua loại 7500 đồng 1 gói thì mua được số gói kẹo là: $75\ 000 : 7\ 500 = 10$ (gói)

Đáp số : 10 gói

- 1 HS đọc đề.

- Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài

Bài giải

Tổng thu nhập hàng tháng của gia đình là:

$$800\ 000 \times 4 = 3\ 200\ 000 \text{ (đồng)}$$

Nếu gia đình có thêm một con nữa mà tổng thu nhập không đổi thì thu nhập bình quân của mỗi người là:

$$3\ 200\ 000 : 5 = 640\ 000 \text{ (đồng)}$$

Thu nhập hàng tháng của một người giảm đi số tiền là: $800\ 000 - 640\ 000 = 160\ 000$ (đồng)

Đáp số: 160 000 đồng

TUẦN 6 TIẾT 1 TOÁN

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho học sinh về giải toán dạng tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó, toán có quan hệ tỉ lệ.
- Rèn tính cẩn thận, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.
- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
1. GTB 2. Các hoạt động:	

*** Hoạt động 1: Làm bài tập 1**

Mục tiêu: HS được ôn tập về giải toán dạng tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.

- GV viết đề bài lên bảng:

Trường Thăng Lợi đã vận động được 36 em có hoàn cảnh khó khăn đến lớp học, trong đó số em nữ gấp 3 lần số em nam. Hỏi trường Thăng Lợi đã vận động được bao nhiêu em nam, bao nhiêu em nữ có hoàn cảnh khó khăn đến lớp học?

- Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở

- GV giúp đỡ HS yếu vẽ sơ đồ và nhận dạng toán chính xác trước khi giải toán.

- HS làm vào vở- 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài

Bài giải

Tổng số phần bằng nhau là: $3+1 = 4$ (phần)

Số em nam có là: $36 : 4 = 9$ (em)

Số em nữ có là: $36 - 9 = 27$ (em)

Đáp số: 9 em nam; 27 em nữ

*** Hoạt động 2: Làm bài 2**

Mục tiêu: HS vận dụng vào giải toán dạng tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó

- GV viết đề bài lên bảng: Tính chu vi một mảnh đất hình chữ nhật, biết chiều dài

bằng $\frac{3}{2}$ chiều rộng và hơn chiều rộng 10m.

- Tổ chức làm cá nhân-Sửa bài

- Giúp HS yếu nhận dạng toán để giải đúng.

- HS đọc

- Làm cá nhân, 1 em (HSK) làm vào bảng phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng.

Bài giải

Hiệu số phần bằng nhau là: $3 - 2 = 1$ (phần)

Chiều rộng mảnh đất là: $(10 : 1) \times 2 = 20$ (m)

Chiều dài mảnh đất là: $20 + 10 = 30$ (m)

Chu vi mảnh đất là: $(30+20) \times 2 = 100$ (m)

Đáp số : 100m

*** Hoạt động 3: Làm bài 3**

Mục tiêu: HS biết giải bài toán thực tế

- GV viết đề bài lên bảng: Cứ 1 tạ thóc thì xay xát được 60kg gạo. Hỏi có 300kg thóc thì xay xát được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

- Tổ chức làm và sửa, giúp HSY tóm tắt và nhận dạng đúng bài toán.

* Tóm tắt:

1 tạ = 100kg

100kg thóc: 60kg gạo

300kg thóc: ...kg gạo?

3. Nhận xét- Dẫn dò:

- Xem lại cách giải bài toán cho chính xác.

- 1 HS đọc đề.

- Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài

Bài giải

300 kg gấp 100kg số lần là: $300:100=3$ (lần)

300kg thóc thì xay xát được số ki-lô-gam gạo là: $60 \times 3 = 180$ (kg thóc)

Đáp số: 180kg thóc

TUẦN 6

TIẾT 2

TOÁN

LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho học sinh về bảng đơn vị đo độ dài và bảng đơn vị đo khối lượng.
- HSKG vận dụng vào giải bài toán có lời văn.
- Rèn tính cẩn thận, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.
- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. GTB</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p>* Hoạt động 1: Làm bài tập 1 Mục tiêu: HS được ôn tập về bảng đơn vị đo độ dài</p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Viết số thích hợp vào chỗ chấm: a) 7km 47m = ...m 29m 34cm = ...cm 1cm 3mm =mm b) 462dm =m.....dm 1372cm =m.....cm 4037m =km.....m</p> <p>- Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở - GV giúp đỡ HS yếu .</p> <p>* Hoạt động 2: Làm bài 2 Mục tiêu: HS được ôn tập về bảng đơn vị đo khối lượng</p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Viết số thích hợp vào chỗ chấm: a) 27 yến =kg, 380 tạ = ...kg 49 tấn = ... kg , 380kg = ...yến 3000kg = ...tạ, 24 000 kg =tấn b) 1kg 25g = ...g, 2kg50g = ...g 6080g = ...kg...g 47 350kg =tấn.....kg</p> <p>- Tổ chức làm cá nhân-Sửa bài - Giúp HS yếu</p> <p>* Hoạt động 3: Làm bài 3 Mục tiêu: HS biết giải bài toán có lời văn</p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Người ta thu hoạch ở cả ba thửa ruộng được 2 tấn dưa chuột. Thửa ruộng thứ nhất thu hoạch được 1000kg dưa chuột, thửa ruộng thứ hai thu hoạch được bằng $\frac{1}{2}$ số dưa chuột của thửa ruộng thứ nhất. Hỏi thửa ruộng thứ ba thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam dưa chuột?</p> <p>- Tổ chức làm và sửa, HSY không làm bài này.</p>	<p>- HS làm vào vở- 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p>a) 7km 47m = 7047m 29m 34cm = 2934cm 1cm 3mm = 13mm</p> <p>b) 462dm = 46m2dm 1372cm = 13m72cm 4037m = 4km37m</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Làm cá nhân, 1 em (HSK) làm vào bảng phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng.</p> <p>a) 27 yến = 270kg, 380 tạ = 38000 kg 49 tấn = 49000 kg , 380kg = 38yến 3000kg = 30tạ, 24 000 kg = 24tấn</p> <p>b) 1kg 25g = 1025g, 2kg50g = 2050g 6080g = 1kg80g, 47 350kg = 47tấn350.kg</p> <p>- 1 HS đọc đề.</p> <p>- Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">2 tấn = 2000 kg</p> <p>Thửa ruộng thứ hai thu hoạch được là: 1000 : 2 = 500 (kg)</p> <p>Cả hai thửa ruộng thu hoạch được là: 1000 + 500 = 1500 (kg)</p> <p>Thửa ruộng thứ ba thu hoạch được là: 2000 – 1500 = 500 (kg)</p>

TUẦN 7:

TIẾT 1

TOÁN
LUYỆN TẬP**I. Mục tiêu:**

- Củng cố cho học sinh về bảng đơn vị đo diện tích.
- HSKG vận dụng vào giải toán có lời văn.
- Rèn tính cẩn thận, chính xác.

-

II. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.
- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. GTB</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p>* Hoạt động 1: Làm bài tập 1</p> <p>Mục tiêu: HS được ôn tập về viết các số đo dưới dạng số đo có đơn vị là m²</p> <p>Tiến hành:</p> <p>- GV viết đề bài lên bảng:</p> <p>Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là cm²:</p> <p>9cm²58mm² =</p> <p>15cm²8mm² =</p> <p>48mm² =</p> <p>- Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở</p> <p>- GV giúp đỡ HS yếu nhận ra mối quan hệ chính xác trước khi làm bài.</p> <p>* Hoạt động 2: Làm bài 2</p> <p>Mục tiêu: HS vận dụng vào giải toán có lời văn</p> <p>Tiến hành:</p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Đề lát sàn một căn phòng, người ta đã dùng vừa hết 200 mảnh gỗ hình chữ nhật có chiều dài 80cm, chiều rộng 20cm. Hỏi căn phòng đó có diện tích bằng bao nhiêu mét vuông?</p> <p>- Tổ chức làm cá nhân-Sửa bài</p> <p>- Giúp HS yếu nhận dạng toán để giải đúng.</p> <p>Dặn dò : Xem trước các dạng toán đã học</p>	<p>- HS làm vào vở- 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p>b) $9\text{cm}^2 58\text{mm}^2 = 9\text{cm}^2 + \frac{58}{100}\text{cm}^2 = 9\frac{58}{100}\text{cm}^2$</p> <p>$15\text{cm}^2 8\text{mm}^2 = 15\text{cm}^2 + \frac{8}{100}\text{cm}^2 = 15\frac{8}{100}\text{cm}^2$</p> <p>$48\text{mm}^2 = \frac{48}{100}\text{cm}^2$</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Làm cá nhân, 1 em (HSK) làm vào bảng phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng.</p> <p>Bài giải</p> <p>Diện tích một mảnh gỗ là:</p> <p>$80 \times 20 = 1600 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p>Diện tích căn phòng đó là:</p> <p>$1600 \times 200 = 320\ 000 \text{ (cm}^2\text{)}$</p> <p>$320\ 000 \text{ cm}^2 = 32\text{m}^2$</p> <p>Đáp số</p>

TUẦN 7:

TIẾT 2

TOÁN
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho học sinh về bảng đơn vị đo diện tích.
- HSKG vận dụng vào giải toán có lời văn
- Rèn tính cẩn thận, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.
- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. GTB</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p>* Hoạt động 1: Làm bài tập 1</p> <p>Mục tiêu: HS được ôn tập về bảng đơn vị đo diện tích</p> <p>- GV viết đề bài lên bảng:</p> <p>Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn</p>	<p>- HS làm vào vở- 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài</p>

<p>vị là mét vuông:</p> <p>a) 12ha = ..., 5km² =</p> <p>b) 2500dm² = ..., 140000cm² =</p> <p>90 000dm² =, 1 070 000cm² =</p> <p>c) 8m²26dm² = 20m²4dm² =</p> <p>45dm² =, 7m²7dm² =</p> <p>- Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở</p> <p>- GV giúp đỡ HS yếu vẽ sơ đồ và nhận dạng toán chính xác trước khi giải toán.</p> <p>* Hoạt động 2: Làm bài 2</p> <p>Mục tiêu: HS biết so sánh các số đo diện tích</p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: >, <, = ?</p> <p>4cm² 7mm² 47mm²</p> <p>5dm²9cm² 590cm²</p> <p>2m²15dm² $2\frac{15}{100}$ m²</p> <p>260ha 26km²</p> <p>- Tổ chức làm cá nhân-Sửa bài</p> <p>- Giúp HS yếu nhận dạng toán để giải đúng.</p> <p>* Hoạt động 3: Làm bài 3</p> <p>Mục tiêu: HS biết giải bài toán thực tế</p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Một khu rừng hình chữ nhật có chiều dài 3000m và chiều rộng bằng $\frac{1}{2}$ chiều dài. Hỏi diện tích khu rừng đó bằng bao nhiêu mét vuông? Bao nhiêu héc-ta?</p> <p>- Tổ chức làm và sửa, HSY không làm bài này.</p> <p>3. Nhận xét- Dẫn dò:</p> <p>- Xem lại cách giải bài toán cho chính xác.</p>	<p>a) 12ha = 120 000 m²</p> <p>5km² = 5 000 000m²</p> <p>b) 2500dm²=25 m²</p> <p>140000cm²= 14 m²</p> <p>90 000dm²= 900m²</p> <p>1 070 000cm² = 107m²</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Làm cá nhân, 1 em (HSK) làm vào bảng phụ- Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng.</p> <p>4cm² 7mm² > 47mm²</p> <p>5dm²9cm² < 590cm²</p> <p>2m²15dm² = $2\frac{15}{100}$ m²</p> <p>260ha < 26km²</p> <p>- 1 HS đọc đề.</p> <p>- Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Chiều rộng khu rừng là: 3000:2=1500(m)</p> <p>Diện tích khu rừng là:</p> <p style="text-align: center;">3000x1500=4500000(m²)</p> <p style="text-align: center;">4 500 000 m² = 450ha</p> <p>Đáp số: 4500000m²; 450ha</p>
---	---

TUẦN 8:

TIẾT 1

TOÁN
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Cùng cố cho học sinh về cộng, trừ, nhân, chia phân số giải toán dạng tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó.
- Rèn tính cẩn thận, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.
- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. GTB</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p>* Hoạt động 1: Làm bài tập 1</p> <p>Mục tiêu:</p>	

<p>- GV viết đề bài lên bảng: Tính</p> <p>a) $\frac{1}{4} + \frac{3}{8} + \frac{5}{16} =$ c) $\frac{4}{7} \times \frac{5}{8} \times \frac{7}{12} =$</p> <p>b) $\frac{3}{5} - \frac{1}{3} - \frac{1}{6} =$ d) $\frac{25}{28} : \frac{15}{14} \times \frac{6}{7} =$</p> <p>- Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở</p> <p>- GV giúp đỡ HS yếu tính chính xác.</p> <p>* Hoạt động 2: Làm bài 2 Mục tiêu: HS được ôn về tìm số chưa biết khi biết giá trị của một số phân số</p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Biết rằng $\frac{3}{5}$ diện tích trồng nhãn của một xã là 6ha. Hỏi diện tích trồng nhãn của xã đó bằng bao nhiêu mét vuông?</p> <p>- Tổ chức làm cá nhân-Sửa bài</p> <p>- Giúp HS yếu nhận dạng toán để giải đúng</p> <p>* Hoạt động 3: Ai nhanh hơn? Mục tiêu: HS được ôn tập về giải toán dạng tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó.</p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Năm nay tuổi mẹ gấp 3 lần tuổi con. Tính tuổi của mỗi người biết mẹ hơn con 28 tuổi?</p> <p>- Tổ chức làm và sửa, giúp đỡ HS yếu</p> <p>Dặn dò: Ôn lại các dạng toán đã học</p>	<p>- HS làm vào vở- 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p>a) $\frac{1}{4} + \frac{3}{8} + \frac{5}{16} = \frac{4}{16} + \frac{6}{16} + \frac{5}{16} = \frac{15}{16}$</p> <p>b) $\frac{3}{5} - \frac{1}{3} - \frac{1}{6} = \frac{18}{30} - \frac{10}{30} - \frac{5}{30} = \frac{3}{30}$</p> <p>c) $\frac{4}{7} \times \frac{5}{8} \times \frac{7}{12} = \frac{4 \times 5 \times 7}{7 \times 2 \times 4 \times 12} = \frac{5}{24}$</p> <p>d) $\frac{25}{28} : \frac{15}{14} \times \frac{6}{7} = \frac{25 \times 14 \times 6}{28 \times 15 \times 7} = \frac{5 \times 5 \times 2 \times 7 \times 2 \times 3}{7 \times 4 \times 3 \times 5 \times 7} = \frac{5}{7}$</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Làm cá nhân, 1 em (HSK) làm vào bảng phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">6ha = 60000 m²</p> <p style="text-align: center;">Diện tích trồng nhãn của xã đó là: 60000 : 3 x 5 = 100000 (m²)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số : 100000 m²</p> <p>- 1 HS đọc đề.</p> <p>- Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Hiệu số phần bằng nhau là: 3 - 1 = 2 (phần)</p> <p style="text-align: center;">Tuổi của con là: 28 : 2 = 14 (tuổi)</p> <p style="text-align: center;">Tuổi của mẹ là: 28 + 14 = 42 (tuổi)</p>
---	--

TUẦN 8: TIẾT 2 TOÁN
LUYỆN TẬP

- I. Mục tiêu:**
- Củng cố cho học sinh về chuyển phân số thập phân thành số thập phân, viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân.
 - Rèn tính cẩn thận, chính xác.
- II. Chuẩn bị:**
- GV: Đề bài, các hoạt động.
 - HS: Ôn lại kiến thức cũ.
- III. Các hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. GTB</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p>* Hoạt động 1: Làm bài tập 1</p>	

Mục tiêu: HS được ôn tập về chuyển phân số thập phân thành số thập phân bằng cách chuyển thành hỗn số rồi mới chuyển thành số thập phân

Tiến hành:

- GV viết đề bài lên bảng:

$$\frac{975}{10} = \dots = \dots \quad \frac{7409}{100} = \dots = \dots$$

$$\frac{806}{100} = \dots = \dots$$

- Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở
- GV giúp đỡ HS yếu làm chính xác

* **Hoạt động 2:** Làm bài 2

Mục tiêu: HS được ôn tập về chuyển phân số thập phân thành số thập phân bằng cách chuyển trực tiếp

Tiến hành:

- GV viết đề bài lên bảng:

$$b) \frac{1942}{100} = \dots; \frac{6135}{1000} = \dots; \frac{2001}{1000} = \dots$$

- Tổ chức làm cá nhân-Sửa bài
- Giúp HS yếu làm chính xác

* **Hoạt động 3: Ai nhanh hơn?**

Mục tiêu: HS biết viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân

Tiến hành:

- GV viết đề bài lên bảng:

$$a) 2,1m = \dots dm; 9,75m = \dots cm; 7,08 = \dots cm$$

$$b) 4,5m = \dots dm; 4,2m = \dots cm; 1,01m = \dots cm$$

- Tổ chức làm và sửa, HSY không làm bài b).

- HS làm vào vở- 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài

$$a) \frac{975}{10} = 97 \frac{5}{10} = 97,5 \quad \frac{7409}{100} = 74 \frac{9}{100} = 74,09$$

$$\frac{806}{100} = 8 \frac{6}{100} = 8,06$$

- HS đọc

- Làm cá nhân, 1 em (HSK) làm vào bảng phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng.

$$b) \frac{1942}{100} = 19,42; \frac{6135}{1000} = 6,135; \frac{2001}{1000} = 2,001$$

- 1 HS đọc đề.

- Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài

$$a) 2,1m = 21dm; 9,75m = 975cm; 7,08 = 708cm$$

$$b) 4,5m = 45dm; 4,2m = 420cm; 1,01m = 101cm$$

3. Nhận xét- Dẫn dò:

- Xem lại cách giải bài toán cho chính xác.

TUẦN 9:

TIẾT 1

**TOÁN
LUYỆN TẬP**

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho học sinh về viết các số đo diện tích dưới dạng số thập phân
- Rèn tính cẩn thận, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.
- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. GTB</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p>* Hoạt động 1: Làm bài tập 1</p> <p>Mục tiêu: HS được ôn tập về viết các số đo dưới dạng số thập phân có đơn vị đo là m²</p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:</p> <p>3m62dm=m; 37dm=.....m</p> <p>8dm=....m</p>	<p>- HS làm vào vở- 1 em làm bảng phụ để sửa bài</p> <p>3m62dm= 3,62m;</p> <p>37dm=.0,37m; 8dm =0,08m</p>

<p>- Yêu cầu HS làm cá nhân bảng con - GV giúp đỡ HS yếu đổi chính xác * Hoạt động 2: Làm bài 2 Mục tiêu: HS được ôn tập về viết các số đo dưới dạng số thập phân có đơn vị đo là ha hoặc km² - GV viết đề bài lên bảng: Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm: 2472 m =hm , 1hm =km; 23 hm =km - Tổ chức làm cá nhân-Sửa bài - Giúp HS yếu biết cách đổi * Hoạt động 3: Làm bài 3 Mục tiêu: HS biết viết các số đo diện tích từ số thập phân với đơn vị lớn sang số nguyên với đơn vị bé hơn. <u>Tiến hành:</u> - GV viết đề bài lên bảng: Viết số thích hợp vào chỗ chấm: a) 3,73 m =cm ; b) 4,35 m =cm c) 6,53 km = ...hm; d) 3,5 hm =m - Tổ chức làm và sửa, 3. Nhận xét- Dẫn dò: - Xem lại cách viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân cho chính xác.</p>	<p>- HS đọc - Làm cá nhân, 1 em làm vào bảng phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng. 2472 m =24,72hm, 1hm = 0, 1km; 23 hm =2,3km - 1 HS đọc đề. - Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài a) 3,73 m² =373cm ; b) 4,35 m =435cm c) 6,53 km =653.hm; d) 3,5 hm =350m</p>
---	--

TUẦN 9:

TIẾT 2

**TOÁN
LUYỆN TẬP**

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho học sinh về viết các số đo độ dài, khối lượng, diện tích dưới dạng số thập phân
- Rèn tính cẩn thận, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.
- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. GTB 2. Các hoạt động: * Hoạt động 1: Làm bài tập 1 Mục tiêu: HS được ôn tập về viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân - GV viết đề bài lên bảng: Viết số thích hợp vào chỗ chấm: 0,9 tấn =tạ =kg</p>	<p>- HS làm vào bảng- 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài 0,9 tấn =9 tạ =900 kg</p>

<p>780 kg = tạ = kg 78 kg = tạ = tấn - Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở - GV giúp đỡ HS yếu đổi đơn vị chính xác. * Hoạt động 2: Làm bài 2 Mục tiêu: HS được ôn tập về viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân - GV viết đề bài lên bảng: Viết số thích hợp vào chỗ chấm: a) $7,3 \text{ m}^2 = \dots\dots \text{dm}^2$ $34,34 \text{ m}^2 = \dots \text{cm}^2$ $8,02 \text{ km}^2 = \dots \text{m}^2$ b) $0,7 \text{ km}^2 = \dots \text{ha}$; $0,7 \text{ km}^2 = \dots \text{m}^2$ - Tổ chức làm cá nhân-Sửa bài - Giúp HS yếu đổi đúng * Hoạt động 3: Làm bài 3 Mục tiêu: HS biết vận dụng giải bài toán có lời văn - GV viết đề bài lên bảng: Nửa chu vi của một khu vườn hình chữ nhật là 0,55km, chiều rộng bằng $\frac{5}{6}$ chiều dài. Hỏi diện tích khu vườn đó bằng bao nhiêu mét vuông? Bao nhiêu héc-ta? - Tổ chức làm và sửa, HSY không bắt buộc làm.</p>	<p>780 kg = 78 tạ = 0,78kg 78 kg = 0,78 tạ = 0,078 tấn</p> <p>- HS đọc - Làm cá nhân, 1 em (HSK) làm vào bảng phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng. a) $7,3 \text{ m}^2 = 730 \text{dm}^2$ $34,34 \text{ m}^2 = 343400 \text{cm}^2$ $8,02 \text{ km}^2 = 8020000 \text{m}^2$ b) $0,7 \text{ km}^2 = 70 \text{ha}$; $0,7 \text{ km}^2 = 700000 \text{m}^2$</p> <p>- 1 HS đọc đề. - Lóp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">$0,55 \text{ km} = 550 \text{m}$ Tổng số phần bằng nhau là: $5+6=11$(phần) Chiều rộng khu vườn là $550:11 \times 5=250$(m) Chiều dài khu vườn là: $550 - 250 = 300$ (m) Diện tích khu vườn là: $250 \times 300 = 75000$(m²) $75\ 000 \text{ m}^2 = 7,5 \text{ ha}$ Đáp số: $75\ 000 \text{ m}^2$; $7,5 \text{ ha}$</p>
<p>3. Nhận xét- Dẫn dò:</p>	

TUẦN 10:

TIẾT 1

**TOÁN
LUYỆN TẬP**

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho học sinh về viết các số đo độ dài, khối lượng dưới dạng số thập phân
- Rèn tính cẩn thận, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.
- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. GTB 2. Các hoạt động: ❖ Hoạt động 1: Làm bài tập 1 * Mục tiêu: HS được ôn tập về viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân Tiến hành: - GV viết đề bài lên bảng: Viết số thích hợp vào chỗ chấm: a) $7 \text{ km} 37 \text{ m} = \dots \text{ km}$</p>	<p>- HS làm vào bảng- 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài a) $7 \text{ km} 37 \text{ m} = 7,037 \text{ km}$</p>

<p>b) $6\text{km}4\text{m} = \dots \text{km}$ - Yêu cầu HS làm cá nhân vào bảng - GV giúp đỡ HS yếu đổi đơn vị chính xác.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Làm bài 2 * Mục tiêu: HS được ôn tập về viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân</p> <p><u>Tiến hành:</u> - GV viết đề bài lên bảng: Viết số thích hợp vào chỗ chấm: $3\text{tấn } 218\text{kg} = \dots \text{tấn}$ $4\text{tấn } 6\text{kg} = \dots \text{tấn}$ $17\text{tấn } 605\text{kg} = \dots \text{tấn}$ $10\text{tấn } 15\text{kg} = \dots \text{tấn}$</p> <p>- Tổ chức làm cá nhân-Sửa bài - Giúp HS yếu đổi đúng</p> <p>❖ Hoạt động 3: Làm bài 3 * Mục tiêu: HS biết vận dụng giải bài toán có lời văn</p> <p><u>Tiến hành:</u> - GV viết đề bài lên bảng: Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài gấp 3 lần chiều rộng và chiều dài hơn chiều rộng 400m. Hỏi diện tích khu đất đó bằng bao nhiêu ha - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? Muốn tìm diện tích khu đất bằng ha ta làm như thế nào? - Tổ chức làm và sửa.</p> <p>3. Nhận xét- Dẫn dò: - Ôn lại cách đổi đơn vị đo độ dài và khối lượng cho chính xác.</p>	<p>b) $6\text{km}4\text{m} = 6,004\text{km}$</p> <p>- HS đọc - Làm cá nhân, 1 em (HSK) làm vào bảng phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng. $3\text{tấn } 218\text{kg} = 3,218\text{tấn}$; $4\text{tấn } 6\text{kg} = 4,006\text{tấn}$ $17\text{tấn } 605\text{kg} = 17,605\text{tấn}$; $10\text{tấn } 15\text{kg} = 10,015\text{tấn}$</p> <p>- 1 HS đọc đề. - Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Hiệu số phần bằng nhau $3 - 1 = 2$ (Phần) Chiều dài khu đất là $400 : 2 \times 3 = 600$ (m) Chiều rộng khu đất là $600 - 400 = 200$ (m) Diện tích khu đất là $600 \times 200 = 120\,000$ (m²) = 12 ha Đáp số: 12 ha</p>
--	--

TUẦN 10:

TIẾT 2

TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho học sinh về viết các số đo độ dài, khối lượng, diện tích dưới dạng số thập phân
- Rèn tính cẩn thận, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.
- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. GTB 2. Các hoạt động: ❖ Hoạt động 1: Làm bài tập 1 * Mục tiêu: HS được ôn tập về viết các số đo độ dài, diện tích dưới dạng số thập phân</p>	

<p>Tiến hành:</p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:</p> <p>2,12dam=...m 2,12ha=...m²</p> <p>35dm=...m 35dm²=...m²</p> <p>- Yêu cầu HS làm cá nhân vào bảng</p> <p>- GV giúp đỡ HS yếu đổi đơn vị chính xác.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Làm bài 2</p> <p>* Mục tiêu: HS được ôn tập về viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân</p>		<p>- HS làm vào bảng 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p>2,12dam=21,2m 2,12ha=21200.m²</p> <p>35dm=3,5m 35dm²=0,35m²</p>
<p>Tiến hành:</p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Điền dấu >, <, =</p> <p>124tạ.....12,5tấn 0,5tấn.....302kg</p> <p>0,34tấn.....340kg</p> <p>- Tổ chức làm cá nhân-Sửa bài</p> <p>- Giúp HS yếu điền dấu đúng</p> <p>❖ Hoạt động 3: Làm bài 3</p> <p>* Mục tiêu: HS biết vận dụng giải bài toán có lời văn</p>		<p>- HS đọc</p> <p>- Làm cá nhân, 1 em (HSK) làm vào bảng phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng.</p> <p>124tạ<12,5tấn 0,5tấn>302kg</p> <p>0,34tấn=340kg</p>
<p>Tiến hành:</p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Một ô tô chở 55 bao gạo, mỗi bao cân nặng 50kg. Hỏi ô tô đó chở bao nhiêu tấn gạo?</p> <p>- Tổ chức làm và sửa.</p> <p>❖ Hoạt động 3: Làm bài 3</p> <p>* Mục tiêu: HS biết vận dụng giải bài toán có lời văn</p>		<p>- 1 HS đọc đề.</p> <p>- Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Ô tô đó chở số gạo là:</p> <p style="text-align: center;">$50 \times 55 = 1750 \text{ (kg)} = 1,75 \text{ tấn}$</p> <p>Đáp số: 1,75 tấn</p>
<p>3. Nhận xét- Dẫn dò:</p> <p>- Ôn lại cách đổi đơn vị đo độ dài và khối lượng, diện tích cho chính xác.</p>		

TUẦN 11:

TIẾT 1

TOÁN

LUYỆN TẬP

- I. Mục tiêu:**
- Củng cố cho học sinh về cộng hai số thập phân
 - Rèn tính cẩn thận, chính xác.
- II. Chuẩn bị:**
- GV: Đề bài, các hoạt động.
 - HS: Ôn lại kiến thức cũ.
- III. Các hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. GTB</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p>❖ Hoạt động 1: Làm bài 1</p> <p>* Mục tiêu: HS biết đặt tính và tính đúng tổng hai số thập phân</p> <p>Tiến hành:</p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Đặt tính rồi tính:</p> <p>35,92+38,76 ; 70,58+9,86; 0,835+9,43</p>	<p>- HS đọc</p> <p>- Làm cá nhân, 1 em (HSK) làm vào bảng</p>

<p>- Tổ chức làm cá nhân-Sửa bài - Giúp HS yếu điền dấu đúng</p> <p>❖ Hoạt động 3: Làm bài 2 * Mục tiêu: HS biết vận dụng giải bài toán có lời văn - GV viết đề bài lên bảng: Một con vịt cân nặng 2,7kg. Một con ngỗng cân nặng hơn con vịt đó 2,2kg. Hỏi cả hai con cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam? -Bài toán cho biết gì? -Bài toán hỏi gì?Muốn tìm cả hai con cân nặng bao nhiêu gam ta làm như thế nào? - Tổ chức làm và sửa.</p> <p>❖ Hoạt động 3: Làm bài tập 3 * Mục tiêu: HS được ôn tập về cộng hai số thập phân - GV viết đề bài lên bảng: Tính 47,5 39,18 75,91 0,689 + + + + <u>26,3</u> <u>7,34</u> <u>367,89</u> <u>0,975</u></p> <p>- Yêu cầu mỗi tổ thảo luận và cử đại diện 4 bạn lên bảng làm nhanh kết quả 4 bài toán trên - GV giúp đỡ HS tính chính xác.</p> <p>3. Nhận xét- Dẫn dò: - Ôn lại cách cộng hai số thập phân cho chính xác.</p>	<p>phụ-Trình bày- Bỏ sung để có bài làm đúng. 35,92+38,76 ; 70,58+9,86; 0,835+9,43</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: right;">35,92</td> <td style="text-align: right;">70,58</td> <td style="text-align: right;">0,835</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">+</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;"><u>38,76</u></td> <td style="text-align: right;"><u>9,86</u></td> <td style="text-align: right;"><u>9,43</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">74,68</td> <td style="text-align: right;">80,44</td> <td style="text-align: right;">10,265</td> </tr> </table> <p>- 1 HS đọc đề. - Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Con ngỗng cân nặng là: $2,7 + 2,2 = 4,9$ (kg) Cả hai con cân nặng là: $2,7 + 4,9 = 7,6$(kg) Đáp số: 7,6kg</p> <p>- HS thảo luận để làm bài</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: right;">47,5</td> <td style="text-align: right;">39,18</td> <td style="text-align: right;">75,91</td> <td style="text-align: right;">0,689</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">+</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;"><u>26,3</u></td> <td style="text-align: right;"><u>7,34</u></td> <td style="text-align: right;"><u>367,89</u></td> <td style="text-align: right;"><u>0,975</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">73,8</td> <td style="text-align: right;">46,52</td> <td style="text-align: right;">443,80</td> <td style="text-align: right;">1,664</td> </tr> </table> <p>-Nhận xét kết quả bài làm của mỗi tổ</p>	35,92	70,58	0,835	+	+	+	<u>38,76</u>	<u>9,86</u>	<u>9,43</u>	74,68	80,44	10,265	47,5	39,18	75,91	0,689	+	+	+	+	<u>26,3</u>	<u>7,34</u>	<u>367,89</u>	<u>0,975</u>	73,8	46,52	443,80	1,664
35,92	70,58	0,835																											
+	+	+																											
<u>38,76</u>	<u>9,86</u>	<u>9,43</u>																											
74,68	80,44	10,265																											
47,5	39,18	75,91	0,689																										
+	+	+	+																										
<u>26,3</u>	<u>7,34</u>	<u>367,89</u>	<u>0,975</u>																										
73,8	46,52	443,80	1,664																										

TUẦN 11:

TIẾT 2

TOÁN
LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho học sinh về tổng nhiều số thập phân
- Rèn tính cẩn thận, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.
- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. GTB 2. Các hoạt động: ❖ Hoạt động 1: Làm bài tập 1 * Mục tiêu: HS được ôn tập về tính tổng nhiều số thập phân</p>	

<p><u>Tiến hành:</u> - GV viết đề bài lên bảng: Đặt tính rồi tính $28,16+7,93+4,05$; $6,7+19,74+20,16$ $0,92+0,77+0,64$ - Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở - GV giúp đỡ HS tính chính xác.</p>	<p>- HS làm vào vở- 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài</p>
<p>❖ Hoạt động 2: Làm bài 2 * Mục tiêu: HS biết dùng tính chất giao hoán và tính chất kết hợp để tính nhanh</p>	
<p><u>Tiến hành:</u> - GV viết đề bài lên bảng: Tính nhanh: a) $4,67 + 5,88 + 3,12 =$ b) $0,75+1,19+2,25+0,81 =$ - Tổ chức làm theo nhóm -Sửa bài - Các em vận dụng tính chất nào để giải bài toán trên?</p>	<p>- HS đọc -HS thảo luận theo nhóm bàn – nêu kết quả thảo luận của nhóm mình- nhận xét. a) $4,67 + 5,88 + 3,12 = 4,67+(5,88+3,12)$ $=4,67+9=13,67$ b) $0,75+1,19+2,25+0,81$ $= (0,75+2,25)+(1,19+0,81)$ $=3+2=5$</p>
<p>❖ Hoạt động 3: Làm bài 3 * Mục tiêu: HS biết vận dụng giải bài toán có lời văn</p>	
<p><u>Tiến hành:</u> - GV viết đề bài lên bảng: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều rộng 30,63m, chiều dài hơn chiều rộng 14,74m. Tính chu vi mảnh vườn hình chữ nhật đó? - Tổ chức làm và sửa.</p>	<p>- 1 HS đọc đề. - Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài Bài giải Chiều dài mảnh vườn là: $30,63+14,74=45,37(m)$ Chu vi mảnh vườn là: $(30,63+45,37)\times 2=152(m)$ Đáp số: 152m</p>
<p>3. Nhận xét- Dẫn dò: - Ôn lại cách tính tổng nhiều số thập phân cho chính xác.</p>	

TUẦN 12:

TIẾT 1

**TOÁN
LUYỆN TẬP**

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho học sinh về trừ hai số thập phân
- Rèn tính cẩn thận, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.
- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. KTBC: - GV yêu cầu HS tính: $905,87 + 69,68$</p> <p>B. Bài mới:</p>	<p>- HS làm bảng con</p>

<p>1. GTB</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p>❖ Hoạt động 1: Làm bài tập 1</p> <p>* Mục tiêu: HS được ôn tập về trừ hai số thập phân</p> <p><u>Tiến hành:</u></p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Đặt tính rồi tính $70,64 - 26,8$; $273,95 - 90,27$; $81 - 8,89$</p> <p>- Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở</p> <p>- GV giúp đỡ HS tính chính xác.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Làm bài 2</p> <p>* Mục tiêu: HS được ôn tìm thành phần chưa biết của phép tính</p> <p><u>Tiến hành:</u></p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Tìm x::</p> <p>a) $x + 2,47 = 9,25$ b) $x - 6,54 = 7,91$ c) $3,72 + x = 6,54$ d) $9,6 - x = 3,2$</p> <p>- Tổ chức làm cá nhân-Sửa bài</p> <p>- Giúp HS yếu tính đúng</p> <p>❖ Hoạt động 3: Làm bài 3</p> <p>* Mục tiêu: HS biết vận dụng giải bài toán có lời văn</p> <p><u>Tiến hành:</u></p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Giải bài toán dựa vào tóm tắt sau:</p> <p>Gà : 1,5kg Vịt hơn gà: 0,7kg 9,5kg Ngỗng : ...kg</p> <p>- Tổ chức làm và sửa.</p> <p>3. Nhận xét- Dẫn dò:</p> <p>- Ôn lại cách trừ hai số thập phân cho chính xác.</p>	<p>- HS làm vào vở- 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Làm cá nhân, 1 em (HSK) làm vào bảng phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng.</p> <p>a) $x + 2,47 = 9,25$ b) $x - 6,54 = 7,91$ $x = 9,25 - 2,47$ $x = 7,91 + 6,54$ $x = 6,78$ $x = 14,45$</p> <p>c) $3,72 + x = 6,54$ d) $9,6 - x = 3,2$ $x = 6,54 - 3,72$ $x = 9,6 - 3,2$ $x = 2,82$ $x = 6,4$</p> <p>- 1 HS đọc đề.</p> <p>- Lốp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Vịt nặng là: $1,5 + 0,7 = 2,2$ (kg) Ngỗng nặng là: $9,5 - (1,5 + 2,2) = 5,8$ (kg) Đáp số: 5,8kg</p>
--	---

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

.....

TUẦN 12:

TIẾT 2

TOÁN
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Cùng cố cho học sinh về nhân một số thập phân với một số tự nhiên
- Rèn tính cẩn thận, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.
- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY

HOẠT ĐỘNG HỌC

<p>A. KTBC: - GV yêu cầu HS tính: 7,4 x 5</p> <p>B. Bài mới: 1. GTB 2. Các hoạt động: ❖ Hoạt động 1: Làm bài tập 1 * Mục tiêu: HS được ôn tập về nhân một số thập phân với một số tự nhiên <u>Tiến hành:</u> - GV viết đề bài lên bảng: Đặt tính rồi tính 3,6 x 7 1,28 x 5 0,256 x 3 60,8 x 45 - Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở - GV giúp đỡ HS tính chính xác. ❖ Hoạt động 2: Làm bài 2 * Mục tiêu: HS viết được số thích hợp vào ô trống <u>Tiến hành:</u> - GV viết đề bài lên bảng: Viết số thích hợp vào ô trống:</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr><td>Thừa số</td><td>3,47</td><td>15,28</td><td>2,06</td><td>4,036</td></tr> <tr><td>Thừa số</td><td>3</td><td>4</td><td>7</td><td>10</td></tr> <tr><td>Tích</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> </table> <p>- Tổ chức làm cá nhân-Sửa bài - Giúp HS yếu tính đúng</p> <p>❖ Hoạt động 3: Làm bài 3 * Mục tiêu: HS biết vận dụng giải bài toán có lời văn <u>Tiến hành:</u> - GV viết đề bài lên bảng: Một tấm bìa hình chữ nhật có chiều rộng 5,6dm, chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Tính chu vi tấm bìa hình chữ nhật đó? - Tổ chức làm và sửa.</p> <p>3. Nhận xét- Dẫn dò: - Ôn lại cách nhân số thập phân với một số tự nhiên cho chính xác.</p>	Thừa số	3,47	15,28	2,06	4,036	Thừa số	3	4	7	10	Tích					<p>- HS làm bảng con</p> <p>- HS làm vào vở- 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p>- HS đọc - Làm cá nhân, 1 em (HSK) làm vào bảng phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng.</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr><td>Thừa số</td><td>3,47</td><td>15,28</td><td>2,06</td><td>4,036</td></tr> <tr><td>Thừa số</td><td>3</td><td>4</td><td>7</td><td>10</td></tr> <tr><td>Tích</td><td>10,41</td><td>61,12</td><td>14,42</td><td>40,3</td></tr> </table> <p>- 1 HS đọc đề. - Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Chiều dài tấm bìa là: $5,6 \times 3 = 16,8(\text{dm})$ Chu vi tấm bìa là: $(16,8 + 5,6) \times 2 = 44,8(\text{dm})$ Đáp số: 44,8dm</p>	Thừa số	3,47	15,28	2,06	4,036	Thừa số	3	4	7	10	Tích	10,41	61,12	14,42	40,3
Thừa số	3,47	15,28	2,06	4,036																											
Thừa số	3	4	7	10																											
Tích																															
Thừa số	3,47	15,28	2,06	4,036																											
Thừa số	3	4	7	10																											
Tích	10,41	61,12	14,42	40,3																											

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

.....

TUẦN 13:

TIẾT 1

TOÁN
LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho học sinh về nhân một số thập phân với 10,;100;1000;...
- Rèn tính cẩn thận, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.
- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Ôn tập kiến thức - GV yêu cầu HS tính: 7,4 x 10</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. GTB</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p>❖ Hoạt động 1: Làm bài tập 1 * Mục tiêu: HS được ôn tập về nhân nhẩm số phân với 10;100;1000;...</p> <p><u>Tiến hành:</u> - GV viết đề bài lên bảng: Tính nhẩm 4,08x10 45,81x100 2,6843x1000 21,8x10 9,475x100 0,8341x1000 - Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở - GV giúp đỡ HS tính chính xác.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Làm bài 2 * Mục tiêu: HS vận dụng nhân nhẩm vào tính toán</p> <p><u>Tiến hành:</u> - GV viết đề bài lên bảng: Đặt tính rồi tính: 12,6x80; 75,1x3000; 25,71x40; 42,25x400 - Giúp HS yêu tính đúng</p> <p>❖ Hoạt động 3: Làm bài 3 * Mục tiêu: HS biết vận dụng giải bài toán có lời văn</p> <p><u>Tiến hành:</u> - GV viết đề bài lên bảng: Một người đi xe đạp trong hai giờ đầu, mỗi giờ đi được 11,2m; trong 4 giờ sau đó, mỗi giờ đi được 10,52km. Hỏi người đó đã đi được tất cả bao nhiêu ki-lô-mét? - Tổ chức làm và sửa.</p> <p>3. Nhận xét- Dẫn dò: - Ôn lại cách nhân nhẩm số thập phân với 10;100;1000;... cho chính xác.</p>	<p>- HS làm bảng con</p> <p>- HS làm vào vở- 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p>- HS đọc - Làm cá nhân, 1 em (HSK) làm vào bảng phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng.</p> <p>- 1 HS đọc đề. - Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Hai giờ đầu đi được là: $11,2 \times 2 = 22,4$(km) Bốn giờ sau đi được là: $10,52 \times 4 = 42,08$(km) Người đó đi được tất cả là: $22,4 + 42,08 = 64,48$(km) Đáp số: 64,48km</p>

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

.....

.....

TUẦN 13: TIẾT 2

**TOÁN
LUYỆN TẬP**

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho học sinh về nhân một số thập phân với một số thập phân
- Rèn tính cẩn thận, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.
- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC																
<p>A. Ôn tập kiến thức - GV yêu cầu HS tính: 77,4 x 100</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. GTB</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p>❖ Hoạt động 1: Làm bài tập 1 * Mục tiêu: HS được ôn tập về nhân một số thập phân với một số thập phân <u>Tiến hành:</u> - GV viết đề bài lên bảng: Đặt tính rồi tính: 3,8x8,4 3,24x7,2 0,125x5,7 - Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở - GV giúp đỡ HS tính chính xác.</p> <p>❖ Hoạt động 2: Làm bài 2 * Mục tiêu: HS ôn tính chất giao hoán của phép nhân số thập phân <u>Tiến hành:</u> - GV viết đề bài lên bảng: Viết tiếp vào chỗ chấm:</p> <table border="1" data-bbox="156 1025 823 1193"> <thead> <tr> <th>a</th> <th>b</th> <th>axb</th> <th>bxa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>2,5</td> <td>4,6</td> <td>2,5x4,6=</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>3,05</td> <td>2,8</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> <tr> <td>5,14</td> <td>0,32</td> <td>.....</td> <td>.....</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Giúp HS yếu tính đúng</p> <p>❖ Hoạt động 3: Làm bài 3 * Mục tiêu: HS biết vận dụng giải bài toán có lời văn <u>Tiến hành:</u> - GV viết đề bài lên bảng: Một vườn hoa hình chữ nhật có chiều rộng 18,5m, chiều dài gấp 5 lần chiều rộng. Hỏi diện tích vườn hoa đó bằng bao nhiêu mét vuông? - Tổ chức làm và sửa.</p> <p>3. Nhận xét- Dẫn dò: - Ôn lại cách nhân số thập phân với số thập phân cho chính xác.</p>	a	b	axb	bxa	2,5	4,6	2,5x4,6=	3,05	2,8	5,14	0,32	<p>- HS làm bảng con</p> <p>- HS làm vào vở- 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p>- HS đọc - Làm cá nhân, 1 em (HSK) làm vào bảng phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng.</p> <p>- 1 HS đọc đề. - Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Chiều dài vườn hoa: 18,5x5=92,5(m) Diện tích vườn hoa: 92,5x18,5=1711,25(m²) Đáp số: 1711,25(m²)</p>
a	b	axb	bxa														
2,5	4,6	2,5x4,6=														
3,05	2,8														
5,14	0,32														

Rút kinh nghiệm

TUẦN 14:

TIẾT 1:

TOÁN
LUYỆN TẬP

Mục tiêu:

- Củng cố cho học sinh về cộng, trừ, nhân số thập phân
- Rèn tính cẩn thận, chính xác.

I. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.

- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

II. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Ôn tập kiến thức - GV yêu cầu HS tính: 7,01x4x25</p> <p>B. Bài mới: 1. GTB 2. Các hoạt động: * Hoạt động 1: Làm bài tập 1 Mục tiêu: HS được ôn tập về cộng, trừ, nhân số thập phân Tiến hành: - GV viết đề bài lên bảng: Tính: 653,38 + 96,92 52,8 x 6,3 35,069 – 14,235 17,15 x 4,9 - Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở - GV giúp đỡ HS tính chính xác. * Hoạt động 2: Làm bài 2 Mục tiêu: HS ôn tính nhẩm một số thập phân với 10;0,1;100;0,01;... Tiến hành: - GV viết đề bài lên bảng: Tính nhẩm 8,37x10 138,05x100 0,29x10 39,4x0,1 420,1x0,01 0,98x0,1 - Giúp HS yêu tính đúng * Hoạt động 3: Làm bài 3 Mục tiêu: HS biết vận dụng giải bài toán có lời văn Tiến hành: - GV viết đề bài lên bảng: Mua 7m vải phải trả 245000đồng. Hỏi mua 4,2m vải cùng loại phải trả ít hơn bao nhiêu tiền? - Tổ chức làm và sửa.</p>	<p>- HS làm bảng con</p> <p>- HS làm vào vở- 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p>- HS đọc - HS nhân nhẩm. 8,37x10=83,7;138,05x100=13805;0,29x10= 2,9 39,4x0,1=3,94 ;420,1x0,01=4,201 0,98x0,1=0,098</p> <p>- 1 HS đọc đề. - Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài Bài giải Mua 1m vải phải trả số tiền là: 245000:7= 35000(đồng) Mua 4,2m vải cùng loại trả số tiền là: 35000x4,2=147000(đồng) Số tiền ít hơn là: 245000-147000=98000(đồng) Đáp số: 98000(đồng)</p>
<p>3. Nhận xét- Dẫn dò: - Ôn lại cách cộng, trừ, nhân số thập phân cho chính xác.</p>	

TUẦN 14:

TIẾT 2:

**TOÁN
LUYỆN TẬP**

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho học sinh về chia một số thập phân cho một số tự nhiên
- Rèn tính cẩn thận, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.
- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Ôn tập kiến thức</p> <p>- GV yêu cầu HS tính: 0,29 x 8 x 1,25</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. GTB</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p>* Hoạt động 1: Làm bài tập 1</p> <p>Mục tiêu: HS được ôn tập về chia một số thập phân cho một số tự nhiên</p> <p><u>Tiến hành:</u></p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Đặt tính rồi tính: 7,44 : 6 47,5 : 25 0,1904 : 8</p> <p>- Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở</p> <p>- GV giúp đỡ HS tính chính xác.</p> <p>* Hoạt động 2: Làm bài 2</p> <p>Mục tiêu: HS vận dụng tìm thành phần chưa biết</p> <p><u>Tiến hành:</u></p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Tìm x: X x 5 = 9,5 42 x X = 15,12</p> <p>- Giúp HS yếu tính đúng</p> <p>* Hoạt động 3: Làm bài 3</p> <p>Mục tiêu: HS biết vận dụng giải bài toán có lời văn</p> <p><u>Tiến hành:</u></p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Trong 6 ngày cửa hàng vải Minh Hương đã bán được 342,3m vải. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng đó bán được bao nhiêu mét vải?</p> <p>- Tổ chức làm và sửa.</p> <p>3. Nhận xét- Dẫn dò:</p> <p>- Ôn lại cách chia số thập phân cho chính xác.</p>	<p>- HS làm bảng con</p> <p>- HS làm vào vở- 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Làm cá nhân, 1 em (HSK) làm vào bảng phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng.</p> <p>X x 5 = 9,5 42 x X = 15,12 X = 9,5:5 X = 15,12 :42 X = 1,9 X = 0,36</p> <p>- 1 HS đọc đề.</p> <p>- Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Trung bình mỗi ngày cửa hàng đó bán được số mét vải là: 342,3 : 6 = 57,05(m)</p> <p>Đáp số: 57,05m vải</p>

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

.....

.....

TUẦN 15: **TIẾT 1:** **TOÁN**
ÔN LUYỆN

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho học sinh về chia số thập phân
- Rèn tính cẩn thận, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.
- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Ôn tập kiến thức - GV yêu cầu HS tính: 102:16</p> <p>B. Bài mới: 1. GTB 2. Các hoạt động: * Hoạt động 1: Làm bài tập 1 Mục tiêu: HS được ôn tập về chia số thập phân trong biểu thức <u>Tiến hành:</u> - GV viết đề bài lên bảng: Tính: 60 : 8 x 2,6 480 :125 :4 - Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở - GV giúp đỡ HS tính chính xác.</p> <p>* Hoạt động 2: Làm bài 2 Mục tiêu: HS tiếp tục tính giá trị biểu thức <u>Tiến hành:</u> - GV viết đề bài lên bảng: Tính: (75+45):75 2001:25 – 1999 :25 - Giúp HS yếu tính đúng</p> <p>* Hoạt động 3: Làm bài 3 Mục tiêu: HS biết vận dụng giải bài toán có lời văn <u>Tiến hành:</u> - GV viết đề bài lên bảng: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 26m, chiều rộng bằng 3/5chiều dài. Tính chu vi và diện tích của mảnh vườn hình chữ nhật đó? - Tổ chức làm và sửa.</p> <p>3. Nhận xét- Dẫn dò:</p>	<p>- HS làm bảng con</p> <p>- HS làm vào vở- 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài 60 : 8 x 2,6 480 :125 :4 =7,5 x 2,6 = 3,84 : 4 =19,5 =0,96</p> <p>- HS đọc - Làm cá nhân, 1 em (HSK) làm vào bảng phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng. (75+45):75 2001:25 – 1999 :25 =120:75 = (2001 – 1999) :25 =1,6 =2 :25 =0,08</p> <p>- 1 HS đọc đề. - Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài Bài giải Chiều rộng mảnh vườn đó là:26x3:5=15,6(m) Chu vi mảnh vườn đó là:(26+15,6)x2=83,2(m) Diện tích mảnh vườn đó là: 26x15,6=405,6(m²) Đáp số: 83,2(m); 405,6(m²)</p>

- Ôn lại cách chia số thập phân cho chính xác.

Rút kinh nghiệm

.....

TUẦN 15: TIẾT 2: TOÁN ÔN LUYỆN

- I. Mục tiêu:**
- Củng cố cho học sinh về chia số thập phân
 - Rèn tính cẩn thận, chính xác.

- II. Chuẩn bị:**
- GV: Đề bài, các hoạt động.
 - HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Ôn tập kiến thức</p> <p>- GV yêu cầu HS tính: $28,5:2,5$</p> <p>B. Bài mới:</p> <p>1. GTB</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p>* Hoạt động 1: Làm bài tập 1</p> <p>Mục tiêu: HS được ôn tập về chia số thập phân</p> <p><u>Tiến hành:</u></p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Đặt tính rồi tính: $17,15 : 4,9$ $0,2268 : 0,18$ $37,825 : 4,25$</p> <p>- Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở</p> <p>- GV giúp đỡ HS tính chính xác.</p> <p>* Hoạt động 2: Làm bài 2</p> <p>Mục tiêu: HS được ôn tìm thành phần chưa biết</p> <p><u>Tiến hành:</u></p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Tìm x: $X \times 1,4 = 2,8 \times 1,5$ $1,02 \times X = 3,57 \times 3,06$</p> <p>- Giúp HS yêu tính đúng</p> <p>* Hoạt động 3: Làm bài 3</p> <p>Mục tiêu: HS biết vận dụng giải bài toán có lời văn</p> <p><u>Tiến hành:</u></p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Một mảnh đất hình chữ nhật có diện tích $161,5m^2$, chiều rộng $9,5m$. Tính chu vi của mảnh đất hình chữ nhật đó.</p> <p>- Tổ chức làm và sửa.</p>	<p>- HS làm bảng con</p> <p>- HS làm vào vở- 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Làm cá nhân, 1 em (HSK) làm vào bảng phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng.</p> <p>$X \times 1,4 = 2,8 \times 1,5$ $1,02 \times X = 3,57 \times 3,06$ $X \times 1,4 = 4,2$ $1,02 \times X = 10,9242$ $X = 4,2 : 1,4$ $X = 10,9242 : 1,02$ $X = 3$ $X = 10,71$</p> <p>- 1 HS đọc đề.</p> <p>- Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Chiều rộng mảnh đất đó là: $161,5:9,5=17(m)$ Chu vi mảnh đất đó là: $(17+9,5) \times 2=53(m)$ Đáp số: 53m</p>

3. Nhận xét- Dẫn dò:

- Ôn lại cách chia số thập phân cho chính xác.

Rút kinh nghiệm

.....

**TUẦN 16: TIẾT 1: TOÁN
 ÔN LUYỆN**

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho học sinh về chia số thập phân
- Rèn tính cẩn thận, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.
- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Ôn tập kiến thức - GV yêu cầu HS tính: $29,5 : 2,36$</p> <p>B. Bài mới: 1. GTB 2. Các hoạt động: * Hoạt động 1: Làm bài tập 1 Mục tiêu: HS được ôn tập về chia số thập phân Tiến hành: - GV viết đề bài lên bảng: Đặt tính rồi tính: $216,72 : 4,2$; $315 : 2,5$; $693 : 42$; $77,04 : 21,4$ - Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở - GV giúp đỡ HS tính chính xác.</p> <p>* Hoạt động 2: Làm bài 2 Mục tiêu: HS được ôn tính giá trị biểu thức với số thập phân Tiến hành: - GV viết đề bài lên bảng: Tính a) $(51,24 - 8,2) : 26,9 : 5$ b) $263,24 : (31,16 + 34,65) - 0,71$ - Giúp HS yếu tính đúng- Lưu ý HSY chỉ làm câu a)</p> <p>* Hoạt động 3: Làm bài 3 Mục tiêu: HS biết vận dụng giải bài toán có lời văn Tiến hành: - GV viết đề bài lên bảng: Mỗi bước chân của Hương dài 0,4m. Hỏi Hương phải bước bao</p>	<p>- HS làm bảng con</p> <p>- HS làm vào vở- 2 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p>- HS đọc - Làm cá nhân, 2 em (HSK) làm vào bảng phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng. a) $(51,24 - 8,2) : 26,9 : 5$ $= 43,04 : 26,9 : 5$ $= 1,6 : 5 = 0,32$ b) $263,24 : (31,16 + 34,65) - 0,71$ $= 263,24 : 65,81 - 0,71$ $= 4 - 0,71 = 3,29$</p> <p>- 1 HS đọc đề. - Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm</p>

<p>- Giúp HS yếu tính đúng</p> <p>* Hoạt động 3: Ai nhanh hơn? Mục tiêu: HS biết vận dụng tính nhẩm</p> <p>- GV viết đề bài lên bảng: Một cánh đồng có 9ha trồng ngô. Tính nhẩm diện tích cánh đồng nếu diện tích trồng ngô lần lượt chiếm 10%, 20%, 50% diện tích cánh đồng.</p> <p>- Tổ chức làm và sửa. Giúp HSY tính đúng</p> <p>3. Nhận xét- Dẫn dò: - Ôn lại cách tìm một số biết giá trị của một số phần trăm của nó.</p>	<p>$44 : 5,5 \times 100 = 800$ (sản phẩm) Đáp số: 800 sản phẩm</p> <p>- 1 HS đọc đề. - Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>10% \longrightarrow 90ha 20% \longrightarrow 45ha 50% \longrightarrow 18ha</p>
---	--

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

.....

TUẦN 18: TIẾT 1 TOÁN
ÔN LUYỆN

- I. Mục tiêu:**
- Củng cố cho học sinh về số thập phân, giải toán về tỉ số phần trăm.
 - Rèn tính cẩn thận, chính xác.
- II. Chuẩn bị:**
- GV: Đề bài, các hoạt động.
 - HS: Ôn lại kiến thức cũ.
- III. Các hoạt động:**

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Ôn tập kiến thức - GV yêu cầu HS tính: $117,81 : 12,6$</p> <p>B. Bài mới: 1. GTB 2. Các hoạt động: * Hoạt động 1: Làm bài tập 1 Mục tiêu: HS được ôn tập về viết một hỗn số thành số thập phân Tiến hành: - GV viết đề bài lên bảng: Viết thành số thập phân: $1\frac{1}{2} =$ $2\frac{3}{5} =$ $3\frac{1}{4} =$ $4\frac{7}{25} =$ - Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở - GV giúp đỡ HS tính chính xác. * Hoạt động 2: Làm bài 2 Mục tiêu: HS được ôn tìm thành phần chưa biết Tiến hành: - GV viết đề bài lên bảng: Tìm x: $x \times 1,2 - 3,45 = 4,68$</p>	<p>- HS làm bảng con</p> <p>- HS làm vào vở- 1 em (HSTB) làm bảng phụ để sửa bài $1\frac{1}{2} = 1,5; 2\frac{3}{5} = 2,6; 3\frac{1}{4} = 3,25; 4\frac{7}{25} = 4,28$</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Làm cá nhân, 1 em (HSK) làm vào bảng</p>

- Yêu cầu HS làm cá nhân
- Giúp HS yếu tính đúng

phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng.

$$x \times 1,2 - 3,45 = 4,68$$

$$x \times 1,2 = 4,68 + 3,45$$

$$x \times 1,2 = 8,13$$

$$x = 8,13 : 1,2$$

$$x = 6,775$$

*** Hoạt động 3: Làm bài 3**

Mục tiêu: HS biết vận dụng giải bài toán có lời văn

Tiến hành:

- GV viết đề bài lên bảng: Một cửa hàng có 500kg gạo. Buổi sáng người ta bán được 45% số gạo đó, buổi chiều bán được 80% số gạo còn lại. Hỏi cả hai lần cửa hàng bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?
- Tổ chức làm và sửa.HSY có thể không làm.

- 1 HS đọc đề.
- Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài

Bài giải

Số gạo buổi sáng bán được là:

$$500 : 100 \times 45 = 225 \text{ (kg)}$$

Số gạo còn lại là:

$$500 - 225 = 275 \text{ (kg)}$$

Số gạo buổi chiều bán được là:

$$275 : 100 \times 80 = 220 \text{ (kg)}$$

Số gạo bán cả hai lần là:

$$225 + 220 = 445 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 445kg

3. Nhận xét- Dẫn dò:

- Ôn lại cách chia số thập phân, giải toán về tỉ số phần trăm cho chính xác.

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

.....

.....

TUẦN 18:

TIẾT 2

TOÁN
ÔN LUYỆN

I. Mục tiêu:

- Củng cố cho học sinh về dùng máy tính bỏ túi để giải toán về tỉ số phần trăm.
- Rèn tính cẩn thận, chính xác.

II. Chuẩn bị:

- GV: Đề bài, các hoạt động.
- HS: Ôn lại kiến thức cũ.

III. Các hoạt động:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>A. Ôn tập kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS tính: 308,85 : 12,5 <p>B. Bài mới:</p> <p>1. GTB</p> <p>2. Các hoạt động:</p> <p>* Hoạt động 1: Làm bài tập 1</p> <p>Mục tiêu: HS được ôn tập về cách dùng máy tính bỏ túi để tính tỉ số phần trăm của hai số</p> <p>Tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết đề bài lên bảng: Dùng máy tính bỏ túi 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bảng con
<ul style="list-style-type: none"> - HS làm vào vở- 1 em (HSTB) làm bảng phụ 	

để tính:

Năm	Số đi học	Tổng số	Tỉ số %
2001	613	618	
2002	615	620	
2003	617	619	
2004	616	618	

- Yêu cầu HS làm cá nhân vào vở
- GV giúp đỡ HS tính chính xác.

* **Hoạt động 2:** Làm bài 2

Mục tiêu: HS được dùng máy tính bỏ túi để tìm một số biết một số phần trăm của nó

Tiến hành:

- GV viết đề bài lên bảng: Trung bình bóc 1kg lạc vỏ thì thu được 0,65kg lạc hạt, tức là tỉ số phần trăm giữa lạc hạt và lạc vỏ là 65%. Bằng máy tính bỏ túi, hãy tính số lạc hạt thu được khi bóc vỏ lạc rồi viết vào bảng sau:

Lạc vỏ(kg)	100	95	90	85	80
Lạc hạt(kg)	65				

- Giúp HS yếu tính đúng

* **Hoạt động 3:** Làm bài 3

Mục tiêu: HS biết vận dụng giải bài toán có lời văn

Tiến hành:

- GV viết đề bài lên bảng: Với lãi suất tiết kiệm 0,5 một tháng, cần gửi bao nhiêu đồng để sau một tháng nhận được số tiền lãi là:
a) 20 000 đồng b) 40 000 đồng c) 60 000 đồng (Dùng máy tính bỏ túi để tính)
- Tổ chức làm và sửa.

3. Nhận xét- Dẫn dò:

- Luyện tập cách sử dụng máy tính cho thành thạo.

để sửa bài

- HS đọc
- Làm cá nhân, 1 em (HSK) làm vào bảng phụ-Trình bày- Bổ sung để có bài làm đúng.

- 1 HS đọc đề.
- Lớp làm cá nhân vào vở, 1 em (HSKG) làm bảng phụ để sửa bài

Rút kinh nghiệm

.....

.....

.....

.....

.....